

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/DS-ST

Ngày 20-8-2019.

“*V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và bà Võ Thị Mơ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà: Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2019/TLST-DS ngày 01/4/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST – DS, ngày 30 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình V, chị Nguyễn Thị Á. Có mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

Bị đơn: Ông Trần Minh Th; chị Phan Thị L. Có mặt

Địa chỉ: Thôn M1, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 03 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Đình V và chị Nguyễn Thị Á trình bày:

Thời gian từ ngày 01/9/2017 đến ngày 26/01/2018 do là chỗ quen biết hàng xóm gần nhà nên vợ chồng tôi có bán vật liệu xây dựng cho vợ chồng ông Th, bà L nhiều lần gồm các loại vật liệu xây dựng như: Gạch men, sơn nước, bồn cầu, lavabo, ống nhựa (có hóa đơn chứng từ kèm theo). Tổng số tiền ông Th, bà L mua thiếu hai bên cộng chót số lại là 236.454.000đ. Ông bà Th, L hẹn đến ngày 12/3/2018 sẽ trả đủ, đến hạn vợ chồng tôi đòi nhiều lần thì ông Th, bà L trả được 50.000.000đ (ngày 17/7/2018), số tiền còn lại ông Th, bà L cứ hẹn lần hẹn lữa không chịu trả. Vì vậy tôi

yêu cầu Tòa án buộc ông Th, bà L phải trả số tiền mua vật liệu còn thiếu là 186.454.000đ.

Bị đơn ông Trần Minh Th và bà Phạm Thị L trình bày:

Cuối năm 2017 vợ chồng tôi có xây 01 căn nhà ở Thôn M1, xã N, do là chỗ quen biết nên tôi có nói với ông bà V, Á mua thiếu tiền vật liệu xây dựng khi nào xây nhà xong sẽ trả, vật liệu chúng tôi mua gồm các loại vật liệu xây dựng như: Gạch men, sơn nước, bột trét tường, bồn cầu, lavabo, ống nhựa. Tổng số tiền mua nợ hai bên cộng chót sổ lại là 236.454.000đ. Ngày 17/7/2018 chúng tôi trả được 50.000.000đ. số tiền còn lại do khó khăn nên chúng tôi chưa trả được cho ông V bà Á. Chúng tôi thừa nhận còn nợ ông bà V, Á số tiền mua vật liệu xây dựng là 186.454.000đ và thừa nhận chữ ký trong giấy nhận nợ ngày 12/02/2018 đúng là chữ ký của vợ chồng tôi. Chúng tôi đồng ý trả số nợ này nhưng hiện nay do làm ăn khó khăn nên chúng tôi xin trả dần.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh V, chị Á trình bày: Quá trình giải quyết vụ án, ngày 18/5/2019 ông Th, bà L đã trả thêm cho vợ chồng tôi số tiền 15.000.000đ. Vì vậy chúng tôi yêu cầu ông Th, bà L phải trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu là 186.454.000đ – 15.000.000đ = 171.454.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Th, bà L phải trả cho anh Vinh, chị Ái số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu là 171.454.000đ.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: 01 giấy ghi nợ các đợt phân, mua cà phê có chữ ký ông Th, bà L (*bản gốc*) mà bà Thom đã giao nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Đình V, chị Nguyễn Thị Á khởi kiện yêu cầu ông Trần Minh T và bà Phạm Thị L trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 186.454.000đ, nên tranh chấp này được xác định là “Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Th, bà L có đăng ký HKTT tại thôn M1, xã N, huyện Đăk Song, tỉnh

Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh V, chị Á yêu cầu ông Th, bà Lương trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 186.454.000đ, HĐXX xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Th, bà L thừa nhận có mua vật liệu xây dựng của anh V, chị Á và còn nợ lại số tiền 186.454.000đ. Như vậy, việc ông Th, bà L có mua vật liệu xây dựng của anh V, chị Á là có thật. Việc thỏa thuận mua bán giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, đáp ứng đủ điều kiện được quy định tại Điều 430 BLDS. Do đó hợp đồng mua bán tài sản giữa anh V, chị Á và ông Th, bà L là hợp pháp. Đến hạn trả tiền ông Th, bà L không trả nên đã vi phạm nghĩa vụ tiền quy định tại Điều 440 BLDS.

Điều 430 Bộ luật dân sự (BLDS) quy định:

Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán.

Điều 440 Bộ luật dân sự quy định:

- 1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.*
- 2. Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản.*
- 3. Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của BLDS.*

Vì vậy HĐXX xét thấy việc anh V, chị Th khởi kiện yêu cầu bà Th, bà L trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu 186.454.000đ là có căn cứ cần chấp nhận. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 18/5/2019 ông Th, bà L đã trả số tiền 15.000.000đ. Vì vậy cần buộc ông Th, bà L phải trả số tiền còn thiếu là 171.454.000đ.

[3] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V, chị Á buộc ông Th, bà L phải trả số tiền mua vật liệu còn thiếu 171.454.000đ

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Th, bà L phải chịu 8.572.700đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh V, chị Á số tiền 5.152.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0004890, ngày 19/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 143 ; Điều 147; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng khoản 1 Điều 351; khoản 2 Điều 357; Điều 430; Điều 431 ; Điều 434 ; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 440 của BLDS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đình V và chị Nguyễn Thị Á.

Buộc ông Trần Minh Th và bà Phạm Thị L phải trả cho anh Nguyễn Đình V và chị Nguyễn Thị Á số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 171.454.000 đồng (*Một trăm bảy mươi một triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án một khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Buộc ông Trần Minh Th và bà Phạm Thị L phải chịu số tiền 8.572.700 đồng (tám triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm đồng) án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho anh V, chị Á số tiền 4.661.000 đồng (*Bốn triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0004517, ngày 01/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phong

